TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126/2023/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 90, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N; Địa chỉ trụ sở chính: phường L, quận H, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Phạm Tố U – Trưởng phòng Khách hàng bán lẻ Ngân hàng TMCP NChi nhánh Thăng Long (Theo Giấy uỷ quyền số 413/UQ-VCB-PC ngày 12/10/2021 của ông Phạm Quang D uỷ quyền cho ông Nguyễn Danh P và Giấy uỷ quyền số 43/UQ-VCBTLO ngày 15/6/2023 của ông Nguyễn Danh P uỷ quyền cho bà Phạm Tố U).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Tuấn D - sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Tố C – sinh năm 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: ngõ L, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Tuấn D và bà Nguyễn Thị Tố C xác nhận còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 203/18/BLVCB/13632830 ngày 30/5/2018 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 06/06/2018 đã được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N với ông Nguyễn Tuấn D và bà Nguyễn Thị Tố C, tính đến hết ngày 26/7/2023 là: 417.696.155 đồng; trong đó: nợ gốc là 117.024.921 đồng; nợ lãi trong hạn là 262.071.613 đồng; nợ lãi quá hạn là 38.599.621 đồng.

Kể từ ngày 27/7/2023 cho đến khi ông D, bà C trả hết số tiền nợ gốc nêu trên, ông D, bà C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Hai bên thống nhất việc trả nợ được thực hiện cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Tuấn D và bà Nguyễn Thị Tố C thanh toán số tiền nợ gốc là 117.024.921 đồng trước ngày 31/10/2023;

- Ông Nguyễn Tuấn D và bà Nguyễn Thị Tố C thanh toán toàn bộ tiền nợ lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay và Giấy nhận nợ nêu trên trước ngày 31/12/2023 (trong đó bao gồm số nợ lãi trong hạn là 262.071.613 đồng và nợ lãi quá hạn là 38.599.621 đồng tính đến ngày 26/7/2023 và số tiền nợ lãi phát sinh kể từ ngày 27/7/2023 cho đến khi ông D, bà C trả hết số tiền nợ gốc nêu trên).

Về án phí: Ghi nhận sự thoả thuận của các bên về việc ông Nguyễn Tuấn D và bà Nguyễn Thị Tố C có trách nhiệm nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.353.923 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0072111 ngày 22/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Lệ Quyên